

LUẬN A TỖ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 67

Phẩm 6: NÓI VỀ HIỀN THÁNH (PHẦN 11)

Như nói về Sa-môn và quả Sa-môn. Thế nào là tánh Sa-môn? Thể của quả này là gì? quả vị sai khác gồm có bao nhiêu thứ? Tụng rằng:

Tánh Sa-môn tịnh đạo

Quả hữu vi vô vi

Đây có tám mươi chín

Đạo giải thoát và diệt.

Luận nói: Nói Sa-môn: là người có khả năng dứt hẳn các cõi, các đường quỷ mị sinh tử. Hoặc có thể siêng năng, cố gắng dứt các lỗi lầm, khiến cho vắng lặng hẳn nên gọi là Sa-môn. Như đấng Bạc-già-phạm tự giải thích: Vì có thể siêng năng, khổ nhọc, dứt trừ các thứ xấu ác, lỗi lầm tạp nhiễm của pháp bất thiện, nói rộng cho đến... gọi là Sa-môn.

Sa-môn, vốn gọi là tánh Sa-môn, tức là pháp mà Sa-môn đã huân tu. Huân là nghĩa xông ướp mùi thơm trừ bỏ các hoặc hôi hám phát sinh, tức dùng Thánh đạo vô lậu làm thể, không phải đạo thế tục. Vì công năng lặng dứt các lỗi lầm rất ráo không còn sót. Do ý nghĩa này, mà phàm phu dù có thể dứt trừ nhiễm nơi Vô sở hữu xứ, nhưng không phải là Sa-môn chân thật. Do các lỗi lầm còn sót, nên chỉ lặng dứt tạm thời, chứ chẳng phải rốt ráo.

Đạo vô lậu đã là tánh Sa-môn, vì chung lấy hữu vi, vô vi làm quả, nên thể của quả Sa-môn có cả hữu vi, vô vi. Về quả Sa-môn này, Đức Phật nói gồm có bốn loại: đầu tiên là Dự lưu, sau cùng là A-la-hán. Phẩm Đạo Loại trí, là thể của quả Dự lưu hữu vi. Pháp Kiến đạo đoạn, chính là thể của quả Dự lưu vô vi. Phẩm Đạo Loại trí, hoặc Phẩm đạo Giải thoát vô lậu là phẩm thứ sáu cõi Dục, chính là thể của quả Nhất lai hữu vi. Pháp thuộc Kiến đạo đoạn, và đoạn sáu phẩm trước trong Tu đạo đoạn lệ thuộc cõi Dục, chính là thể của quả Nhất lai vô vi.

Phẩm Đạo Loại trí, hoặc phẩm đạo Giải thoát vô lậu thứ chín là cõi Dục, đây là thể của quả Bất hoàn hữu vi. Pháp thuộc Kiến đạo đoạn, và Tu đạo đoạn cõi Dục, chính là thể của quả Bất hoàn vô vi.

Phẩm Tận trí, Vô sinh trí, chánh kiến Vô học, đây là thể của quả A-la-hán hữu vi. Pháp thuộc Kiến, Tu đạo đoạn trong ba cõi, là thể của quả A-la-hán vô vi.

Tuy nhiên, trong Khế kinh, đức Bạc-già-phạm chỉ nói thể của quả Sa-môn vô vi, như nói: Thế nào gọi là quả Dự lưu? Nghĩa là dứt ba kết v.v.... cho đến thế nào là quả A-la-hán? Nghĩa là đã dứt hẳn tham, sân, si v.v...

Há không là quả Bất hoàn, đã thừa nhận dứt hẳn giận hay sao?

Vì đây cũng không trái, với giải thích nghĩa riêng. Ý trong đây nói: Trừ sạch tất cả phiền não cấu, gọi là dứt vĩnh viễn, không còn. Còn sót phiền não cấu nghĩa là một ít. Không còn đoạn, được gọi là dứt hẳn. Nhưng ở chỗ khác, nói là biết khắp (biết tri). “Dứt hẳn tham là sao? cho đến nói rộng”?

Ý trong đây nói: Nếu tất cả chủng và tất cả dứt, tức gọi là dứt hẳn. Tất cả chủng, là dứt tự tánh và dứt năng duyên, tức gọi dứt hẳn. Chỉ kiến Khổ đoạn các pháp, ở vị đoạn này pháp mà kiến khổ đoạn là đã đoạn tự tánh chưa đoạn năng duyên. Pháp mà kiến Tập đoạn là đã đoạn năng duyên, chưa đoạn tự tánh. Cho nên không phải dứt hẳn, chưa được gọi biết khắp.

Nói tất cả, nghĩa là kiến Diệt đoạn v.v..., trong mười một hoặc hệ dứt hẳn một bộ nào. Do đó đủ thấy có chín biết khắp và chứng tỏ phạm phu đoạn không thể là biết khắp.

Phái Thí dụ nói: Thể của quả Sa-môn chỉ là vô vi, do giáo lý. Giáo như trước đã nói. Nay sẽ nói về lý.

Do các hữu vi là pháp có thể hủy hoại, nên không đáng bảo đảm tin cậy là thể của quả Sa-môn. Vì đáng đảm bảo, tin cậy nên chỉ có vô vi.

Vả lại, giáo thì không như vậy, vì so sánh với cách giải thích trước, nghĩa là chỗ nào ở trước cũng đã có giải thích này chứ không phải phải Thí dụ kia đã dẫn kinh có ý khác, có khả năng chứng thành nghĩa lý tốt hơn. Mặc dù Khế kinh nói thể của quả Dự lưu, là dứt ba kết, mà không nói “chỉ”. Giống như hiện pháp lạc trụ trong bốn tu định. Định thì kinh nói đó là Sơ tinh lự, nhưng thật ra, định này theo lý mà nói cũng chung cả các tinh lự khác. Cho nên không nói “chỉ” nhằm có ý riêng. Kinh này cũng vậy, không nên cố chấp.

Nếu cho rằng có kinh khác nói: Hiện pháp lạc trụ chung cả bốn tính lự thì điều này không đúng, về lý cũng không đúng, vì đồng với kinh kia, nghĩa là kinh khác nói sáu pháp dứt hẳn, gọi là Dự lưu, đâu chỉ là ba kết?

Lại, người Dự lưu, về lý, thật sự lẽ ra cũng có biên chấp kiến và tham v.v...Dứt những thứ này không phải quả Dự lưu mà không có nhân chứng riêng. Do đó, thuyết kia nói, không khiến sinh vui mừng. Cho nên không phải do đó dẫn Khế kinh chứng minh chỉ có vô vi là quả Sa-môn, vì về lý cũng phi lý. Vì nếu không có trí điên đảo thì đối với pháp vô vi rất đáng đảm bảo tin cậy, nghĩa là người quán hạnh, trí như thật sinh, có thể tự biết rõ: Sự sinh của ta đã hết v.v... Dù là pháp có thể hủy hoại, nhưng rất có thể đảm bảo, đáng tin cậy, vì khả năng biểu thị nghĩa không điên đảo.

Do đó, mà biết nhất định bốn quả Sa-môn, thể của chúng gồm nhiếp hữu vi, và vô vi.

Lại có chí giáo chứng minh quả Sa-môn cũng có cả hữu vi, như Khế kinh nói: Căn đến bờ bên kia là duyên sáng tỏ quả đến bờ kia, quả đến bờ bên kia là duyên sáng tỏ. Bồ-đặc-già-la cũng đến bờ kia, chỉ căn cứ pháp hữu vi, lập Bồ-đặc-già-la. Bồ-đặc-già-la do quả sáng tỏ, nên biết được thể của quả cũng có cả hữu vi. Nhưng tông Thí dụ, về lý rất không đáng nương tựa. Vô vi lập Bồ-đặc-già-la, vì phái Thí dụ kia chấp vô vi không có tự thể. Không nên pháp chẳng có tự thể làm nhân giả lập nghĩa là phái Thí dụ kia chấp vô vi chỉ không chuyển làm tướng, nên không thể nương tựa để lập Bồ-đặc-già-la.

Nếu cho chỉ dựa vào đặc kia để kiến lập, vì đặc là đạo, nên là hữu vi. Do đó, nên biết căn cứ ở đạo hương- quả, để lập ra tám hạng Bồ-đặc-già-la. Bồ-đặc-già-la dựa vào đạo mà lập, thể của đạo có cả hương và quả, Há quả chỉ vô vi?

Lại, lập ra nổi khổ nhọc để cầu đắc, gọi là quả. Đạo thuộc về quả vị, đã là đối tượng mong cầu, sao có thể nói đạo kia chẳng phải quả? Làm sao biết được đạo cũng là đối tượng mong cầu?

Vì trong Khế kinh có Già tha nói:

*Người trí ở tĩnh thất
Mạnh mẽ tư duy để
Cầu tám Giải, Tam minh
Vì chứng mạn, trạo hết.*

Lại, Khế kinh nói: Tâm vô tướng quyết định lấy Giải làm quả. Thể của Giải tức là Tận-Vô sanh trí. Đã là Sa-môn, thì chứng tỏ thành

A-tỳ-đạt-ma nói về thể của quả Sa-môn có cả hữu vi và vô vi. Lý, giáo rõ ràng, không thể khuynh động. Nhưng kinh chỉ nói quả là vô vi, vì vô vi này chỉ là quả, nghĩa là các Trạch diệt chỉ là quả Sa-môn. Vì đạo chung cho Sa-môn, nên lược qua không nói. Hoặc vì pháp vô vi là quả, không phải có quả. Vì đạo có cả hai thứ, nên lược không nói. Hoặc pháp vô vi lia lổ hữu vi. Vì khiến ưa thích, cho nên nói riêng. Hoặc ở đây chỉ nói về quả vô vi.

Kinh là nói còn có ý khác, không nên chấp chặt, nghĩa là kinh này chỉ nói dứt v.v... ba kết, không nói khắp đoạn phiền não khác. Như Khế kinh nói: Tâm hồi chuyển nhanh chóng, tinh tiến, có khả năng chứng Bồ-đề vô thượng, vượt qua tướng đoàn thực, vượt qua các tướng sắc, không có tướng hữu đối, không phải đối với pháp khác thì không như vậy. Nên biết kinh này cũng giống như thế. Như do ý riêng, chỉ nói vô vi làm quả Sa-môn, cũng do ý riêng nói quả Sa-môn chỉ có bốn hạng. Nếu bỏ đi ý riêng, biện luận trực tiếp pháp tướng, tức quả Sa-môn có tám mươi chín, đều là đạo giải thoát, trạch diệt làm tánh, nghĩa là vì dứt hẳn phiền não ba cõi. Có tám mươi chín đạo Vô gián khởi. Số ấy có tám thuộc về Kiến đạo, Pháp- Loại Trí Nhẫn mỗi thứ có bốn, có tám mươi một thuộc về Tu đạo. Vì chín địa, mỗi địa có chín đạo Vô gián. Tám mươi chín đạo này chỉ có tánh Sa-môn. Tánh Sa-môn không gián đoạn đã sinh tám mươi chín đạo Giải thoát cũng là quả Sa-môn hữu vi, là quả Sĩ dụng, Đẳng lưu của tánh Sa môn. Tức các trạch diệt đoạn trừ tám mươi chín nhóm phiền não chỉ là quả Sa-môn vô vi là quả Sĩ dụng ly hệ của tánh Sa-môn. Vì khả năng đoạn trừ các phiền não chướng ngại đặc, nên lẽ nào không là tánh Sa-môn ? Cũng gồm nhiếp đạo Giải thoát, các đạo Vô gián ; cũng là quả sĩ dụng, đẳng lưu của tánh Sa môn thì lẽ ra đạo Vô gián cũng là thuộc về quả Sa-môn hữu vi ?

Không phải như vậy. Hơn nữa, không phải các đạo Vô gián tất cả đều là quả của đạo Giải thoát, dù có phải, nhưng chỉ có thể nói: nhờ sức của đạo Vô gián mà đạo Giải thoát dấy khởi, sức của đạo Vô gián có thể đoạn cái chướng ngại sự khởi đạo Giải thoát. Đạo này vô gián ắt giải thoát sinh, chứ không phải lực của đạo Giải thoát đã dẫn sinh đạo Vô gián. Đạo Giải thoát này không có khả năng dứt khởi chướng kia, mà cũng không phải đạo Vô gián thì đạo Giải thoát nhất định sinh. Nghĩa là mặc dù cũng có Vô gián mà sinh nhưng không đều như thế và không phải sức này. Nghĩa là có khi nhờ sức của gia hạnh khác, đã dẫn khởi. Hoặc vì có rối ráo, không còn sinh nữa, nên không có lỗi giống nhau.

Vì sao Khế kinh nói: Quả Sa-môn không phải tám mươi chín, chỉ nói bốn phải chăng ?

Há không là đã nói kinh có ý riêng.

Có ý riêng gì?

Vả lại, có lời giải thích: Chỉ có trong bốn vị các người quán hành mới có rõ ràng, vui mừng, tuệ giác sinh. Nghĩa là chỉ bốn vị rất đáng tin cậy, không phải khác. Nếu có lười mất thì chưa chết, được trở lại.

Có sư khác lại nói: Chỉ bốn vị này, như thứ lớp, có khả năng vượt qua đường ác, người quán hành kia nhân cõi người, trời sinh, đã chỉ rõ, chỉ thể lực tham v.v... của phẩm thượng, trung, đọa vào đường ác, không phải phẩm hạ.

Hoặc hữu vốn có hai, nghĩa là Hữu đảnh, cõi Dục. Một là vượt qua Hữu Đảnh, hai là vượt qua cõi Dục, nên chỉ lập bốn làm quả Sa-môn.

Hoặc các phiền não, gồm có hai loại: 1. Vô ký. 2. Bất thiện. Đầu tiên vượt qua hai thứ, sau vượt qua vô ký. Nhất lai, Bất hoàn, chỉ vượt qua bất thiện. Vì ác khó vượt qua, nên chỉ lập bốn.

Có sư khác nói: Không phải đấng Bạc-già-phạm không hiện chứng biết tám mươi chín, nhưng chỉ nói bốn quả Sa-môn. Tụng rằng:

Năm nhân lập bốn quả

Xả Thắng đạo từng được

Đoạn Tập được tám trí

Tu nhanh mười sáu hành.

Luận nói: Nếu xét ở vị đạo đoạn thì gồm đủ năm nhân. Trong kinh, Phật kiến lập đoạn và đắc là cùng thời sinh. Sinh đạo Giải thoát tịnh làm quả Sa-môn. Nói năm nhân:

1. Xả đạo từng được, nghĩa là xả đạo hướng trước lúc đắc quả.
2. Đắc Thắng đạo, nghĩa là đắc quả đầu gồm đạo thù thắng.
3. Tổng tập đoạn: Nghĩa là một khi đắc quả thì sẽ được đoạn trừ toàn bộ sở đắc từ trước đến nay.
4. Được tám trí: Nghĩa là trong một lúc, được tám trí: bốn Pháp trí, bốn Loại trí.
5. Có khả năng tu tức khắc mười sáu hành tướng như vô thường v.v...

Trụ bốn quả vị đều đủ năm nhân, vì vị khác không như vậy, nên chỉ nói bốn.

Nếu chỉ đạo tịnh là tánh Sa-môn, thì năng lực của đạo hữu lậu đã được hai quả, vì sao cũng thuộc về quả Sa-môn. Tụng rằng:

Đạo, thế gian đắc dứt

*Vì sở đắc Thánh tạp
Đắc vô lậu gìn giữ
Cũng gọi quả Sa-môn.*

Luận nói: Vả lại, đạo vô lậu đã đắc trạch diệt thuộc về quả Sa-môn, lý đó cực thành. Khi được hai quả, các đạo thế tục đã được thể trạch diệt, số ấy rất ít, với nhiều Thánh đạo đã được trạch diệt. Vì chung một đắc, đắc thành chung một quả, nên ở đây lấy ít theo nhiều, đều gọi là thể của quả Sa-môn, nghĩa là khi đạo thế tục được hai quả, quả này không phải chỉ dùng đạo thế tục mà được trạch diệt, làm tánh quả đoạn mà dùng cả Kiến đạo đã đắc trạch diệt ở trong đó xen lẫn nhau, thành chung một quả, đồng một đạo quả đã đắc. Do đó, có Khế kinh nói: Thế nào là quả Nhất lai? Nghĩa là đoạn, làm mỏng đi ba kết: tham, sân, si. Thế nào là quả Bất hoàn? Nghĩa là vì đoạn năm kết phần dưới. Đạo thế tục được Trạch diệt với đạo vô lậu đã được xen lẫn, vì do ít theo nhiều, nên gọi quả Sa-môn. Lại, trạch diệt mà đạo thế tục đã được, vô lậu đoạn đắc, vì đã gìn giữ. Do sức này đã gìn giữ lui sụt, vì không qua đời. Đắc do vô lậu dứt, vì chủ thể ấn, đối tượng ấn, nên cũng được gọi là thể của quả Sa-môn. Như vật của người quá cố, khi ấn của vua đã ấn chứng, không còn gọi là vật của người tích tập ấy nữa. Thể Sa-môn này cũng được gọi là quả Sa-môn.

Có sư khác nói: Diệt này sẽ là Kim cương dụ định, là quả Sa-môn chân thật, nên cũng được đặt tên quả Sa-môn. Diệt này dù không phải là quả ly hệ kia, mà là quả sĩ dụng. Gọi quả Sa-môn kia không có lỗi.

Có sư khác lại nói: Do nhân vô vi này, nhờ sức tăng thượng của tánh Sa-môn kia mà được. Thế nên cũng gọi là quả Sa-môn. Do đạo thế tục khi dứt trừ phiền não, cũng là tánh Sa-môn tu đối trị phiền não.

Trong đây, phái Thượng tọa bộ nói thế này: Về lý tất nhiên, lẽ ra không có nghĩa người đã kiến đế vận dụng đạo thế tục để dứt phiền não. Do người ấy có thể thấy tất cả cảnh hữu, đều như lửa nóng dữ dội, hòn sắt nóng, nên thừa nhận đạo thế tục quán pháp của địa trên, khởi giác các hành tịnh, diệu v.v... Do đó, về lý các Thánh tất nhiên không nên như vậy, nhưng vì có nhiếp pháp, xuất ly các hữu.

Có sư khác lại nói: Như có thiếu niên ham tự trang sức thân, ham vui dục, thích sạch, cổ hấn ta bị buộc xác chó, rắn, tử thi người sinh trưởng, cháy sém, sâu trùng đang cắn, rút rĩa, cấu ướ, hôi hám khó chịu, cảm thấy vô cùng xấu hổ, với tâm nhàm chán vật xấu ràng buộc, cũng không bằng các Thánh nhàm chán các hữu... mà nói duyên có, tưởng vắng lặng v.v... sinh ? Nói như thế, không khiến sinh vui mừng. Cho

nên Thánh đối với có, như không có, nhất định đây là lỗi không thật. Vì sao? Vì phái Thượng tọa bộ kia thừa nhận các bậc Thánh thấy các cảnh có như viên sắt nóng? Tức đối với trong cảnh có, đã dứt lạc điên đảo, mà đối với hành hữu lậu, sinh đây là giác lạc, vì dục sinh lạc, vì mong cầu lạc.

Lại, sao phái Thượng tọa kia thừa nhận các bậc Thánh nhàm chán các cảnh hữu, rất nhàm chán ba tử thi? Ở trong cảnh hữu, đã dứt trừ điên đảo tịnh, mà đối với hành hữu lậu, sinh đây là tướng tịnh. Đối với chỗ rất hôi hám, như thi thể cháy sém, phân nhơ, bùn lầy, thi thể người nữ, vì ưa tập gần. Do đó, vẫn nạn kia là lỗi không chân thật.

Nếu cho rằng bậc Thánh mong cầu các duyên lạc, thì lúc tập gần gũi với người nữ do mất chánh niệm, đối với vị dứt hoặc, chánh niệm hiện tiền, vì thế không nên dẫn ví dụ đó để so sánh.

Lập luận này cũng phi lý, vì trái với thuyết đã nói, nghĩa là lời phái Thượng tọa đã nói, trái với thuyết như thế. bậc Thánh như đã thấy, không có hành vi khác nhau. Lại, các bậc Thánh an trụ chánh niệm, dù thấy thể các hành, đều là khổ, mà ở trong các hành cũng sinh giác lạc. Như Khế kinh nói: Khi thọ nhận lạc thọ, biết rõ như thật thọ nhận ở lạc thọ.

Nếu cho rằng bậc Thánh chỉ giác lạc tạm thời, đối với pháp khác, lẽ ra cũng như thế thì đối với cảnh của địa trên, cũng tạm thời quán là tính v.v... không phải Thánh quán hữu cũng như Niết-bàn, phát khởi tướng hoàn toàn tĩnh, diệu, ly, mà chỉ tư duy một ít tướng tĩnh v.v... của cảnh trên, chán lìa pháp thô động của địa dưới. Đức Thế Tôn cũng nói: Dùng hữu xuất ra hữu, như nói: bậc Thánh dùng sắc xuất ra Dục, dùng Vô sắc xuất ra sắc. Nhưng vì e không có khả năng xuất ra Vô sắc, nên Phật lại nói: Đối tượng tạo tác của các hữu, đối tượng tư duy của các hữu diệt, đều có công năng xuất ra.

Lại, tông của ta nói: Có các Thánh khi dùng đạo thế tục để lìa nhiễm dưới, dùng định thế tục địa trên làm hàng đầu, quán sát, khởi giác về tĩnh v.v..., không phải vì ở trên sinh. Đâu thể trách nói: Làm sao bậc Thánh ở các cảnh hữu khởi giác như tĩnh v.v... bậc Thánh đã nhàm chán hữu mà sinh ra đức “phi hữu”.

Lại có Chí giáo chứng các bậc Thánh, đối với định thế tục, khởi giác như tĩnh v.v... Như Khế kinh nói: “Này Nhân giả Xá-lợi-tử! Mau đến khu rừng mù, vào định diệt thọ tưởng. Sau khi xuất định rồi, Ngài nói lớn rằng: Niết-bàn diệt này rất lạc, rất tĩnh”! Nghĩa là Tôn giả ở định diệt này giác lạc, tĩnh bền ở Niết-bàn khởi giác rất diệu lạc, tịch

tĩnh. Cho nên, xuất định rồi, sung sướng kêu to lên rằng: diệt, Niết-bàn này rất lạc, rất tĩnh. Nghĩa là với một ít diệt lưu chuyển trong định diệt, còn có hai tướng lạc, tĩnh như thế, huống chi diệt toàn bộ lưu chuyển trong Niết-bàn. Hoặc tức định diệt giả nói Niết-bàn, vì phần lạc và phần tĩnh tương tự. Lại, Phật cũng nói: Định này rất diệu, nghĩa là Đức Bạc-già-phạm nói: Định diệt rồi, lại nói: Diệt này vượt qua sáu khinh an, vì thể của định diệt có tánh diệu, có thể dùng so sánh hơn kém đối với pháp khác. Lại, tổn giảm dần, trong Khế kinh nói: Bốn thứ tịch tĩnh, giải thoát như thế, siêu việt tất cả thuộc về cõi Sắc, Vô sắc, ta nói Bỉ-sô, người tu định kia, từ định kia khởi, sẽ nói: Trong định như thế, thật là tịch tĩnh. Cho nên, không thể nói chỉ tịch tĩnh của định thiện hữu lậu ở Hữu đẳng, mà không phải địa khác:

Nếu cho không nên duyên tạm thời như tĩnh v.v..., khởi tưởng như tĩnh v.v..., bèn có thể dứt hoặc, điều này cũng không đúng. Vì đối đãi với pháp của địa dưới, địa trên, bèn là vắng lặng hoàn toàn, nghĩa là sơ tĩnh lự đối đãi với pháp cõi Dục, không có hoặc tịch tĩnh không có nghĩa tịch tĩnh.

Há có thể nói: Nhàm chán pháp cõi Dục, quán sơ tĩnh lự vì lúc như tĩnh v.v... không phải rất ráo, nên chướng ngại lìa nhiễm cõi Dục?

Lại, đã thấy có tâm thiện của địa mình, có thể tạm thời tư duy bất tịnh của địa mình, mặc dù bị phiền não của địa mình ràng buộc, nhưng cũng có khả năng khiến cho phiền não không khởi. Làm sao quán tai họa ngang trái của địa dưới bị ép ngặt, quán địa trên vĩnh viễn thoát khỏi tai họa của địa dưới, không phải bị địa dưới ràng buộc. Định vượt hơn hiện tiền mà không có khả năng đắc dứt hoặc của địa dưới, cho nên, ông không thể, nên không sinh vui mừng. Nhưng loại người ngu đối với trời Vô Tướng chấp làm xuất ly rất ráo chân thật, đối với định Vô Tướng, mới có công năng phát khởi. bậc Thánh không chấp xuất ly đối với trời Vô Tướng, nên bậc Thánh không khởi định vô tướng.

Lại, do tưởng khác không thể khởi. Do đó, thí dụ kia đối với chứng, không có khả năng. Thế nên, cực thành bậc Thánh Hữu học, vì đạo thế tục cũng có công năng dứt hoặc.

Có thuyết nói: Vì trong Khế kinh nói bốn quả Sa-môn, vì được dần, nên biết được các phàm phu không thật sự dứt hoặc.

Cách nói này không đúng, vì trong kinh kia, căn cứ theo thứ lớp, vì mật ý nói. Do đó, tức trong Khế kinh kia nói: Vả lại, có một loại ở trong các hành, như lý tư duy, cho đến nói rộng.

Về lý, tất nhiên như thế. Vì kinh khác nói: Người được bốn định,

vì nhập kiến đế, nên không thể vừa gặp kinh thiếu kém nghĩa, bèn khởi cố chấp, bác bỏ Thánh giáo khác, vì các Thánh giáo có nhiều sai khác, không có đủ mọi nghĩa trong một kinh. Nghĩa là các Thánh giáo lược có hai thứ về nghĩa có liễu và không liễu. Lại, không đối đãi, có đối đãi.

Lại nói về thế tục, thẳng nghĩa đế.

Lại, vì nói tướng chung, nói tướng riêng.

Lại, vì tùy theo ý mình, ý người khác nói.

Lại, vì thuộc về pháp tướng, thuộc về pháp giáo.

Các loại như thế v.v..., có vô lượng môn. Có khi trong Khế kinh dù có nói, nhưng không lìa thuyết khác mà nghĩa có thể rõ. Vả lại, như kinh nói: Đối với các hành, tư duy như lý, nghĩa cũng chưa hiểu rõ.

Những gì là hành?

Hành có nhiều thứ, nghĩa là Khế kinh nói: vô minh duyên hành.

Lại, Khế kinh nói: Hành của hơi thở vào, hơi thở ra, tầm tứ, tưởng, tư, danh thân v.v...

Lại, Khế kinh nói: Dục v.v... gọi hành, tức hành của tám dứt.

Lại, Khế kinh nói: Các hành không phải thường, tức là pháp hữu lậu.

Lại, Khế kinh nói: Tất cả hành vô thường. Ý kinh này nói: Tất cả pháp hữu vi.

Lại, nói hành thọ, đây tức mạng căn.

Hành như thế v.v... có vô lượng thứ. Về cảnh của các hành, tư duy như lý: Vì lệ thuộc cõi Dục hay cõi Sắc, Vô sắc? Vì lệ thuộc ba cõi hay thuộc về vô lậu? Vì ở phần vị của địa nào? Như thế nào, đây là lời nói như lý, vì biểu thị nghĩa nào? Sinh khởi ra sao? Vì sao gọi là thế gian? Lại, vì sao gọi là Đệ nhất. Vì sao sở duyên dùng tiếng hành để nói? Ở trên năng duyên, nói tiếng tác ý, hay do tư duy, gọi là tác ý?

Các loại như thế, đều có thể tìm tòi, gạn hỏi, nên trong Thánh giáo, phải có chỗ giải thích đủ tự danh tánh các pháp, vì đức Bạc-già-phạm vì muốn làm lợi ích cho hữu tình được hóa độ, nên quán xứ, quán thời gian, quán căn tánh v.v... mỗi thứ sai khác, tùy theo thích ứng, vì nói ngắn ấy pháp môn. Chẳng phải trong một kinh, thấy có thuyết đủ, nên lìa, nghĩa của thuyết khác, khó biểu thị, vì thế không nên nói. Vì trong Khế kinh nói bốn quả Sa-môn dần dần mà được, nên biết các phạm phu không thật có dứt hoặc.

Như thế, đã nói: Căn cứ ở đạo thế tục, dứt Tu đạo đoạn, khi đắc hai quả, đã đắc trạch diệt, gọi là quả Sa-môn. Nhưng quả Sa-môn đáp lại tánh Sa-môn về tánh Sa-môn này như trước đã nói, tức quả này lại

có tên sai khác?

Cũng có là thế nào? Tụng rằng:

*Đã nói tánh Sa-môn
Cũng gọi Bà-la-môn
Cũng gọi là Phạm luân
Vì do Chân phạm chuyển
Trong đó chỉ Kiến đạo
Nên gọi là pháp luân
Do nhanh giống bánh xe
Hoặc đủ tay hoa xe.*

Luận nói: Căn cứ ở lý thế tục, thì các Sa-môn khác với Bà-la-môn, như Khế kinh nói: Nên thí cho Sa-môn, Bà-la-môn v.v... Căn cứ lý thắng nghĩa, thì các Sa-môn tức Bà-la-môn, như Khế kinh nói: Sa-môn đầu tiên này cho đến thứ tư, ở ngoài chánh pháp không có Sa-môn và Bà-la-môn chân thật, cho đến nói rộng. Vì công năng dứt trừ pháp ác bất thiện, rất giống với tướng siêng năng ngừng dứt, nên thế Sa-môn tức Bà-la-môn. Như nói hay dứt trừ pháp ác bất thiện, nói rộng cho đến: Nên gọi Bà-la-môn, tức tánh Bà-la-môn, cũng gọi Phạm Luân, vì được chuyển do năng lực của chân Phạm vương, nên Phật tương ứng với đức Phạm vô thượng. Thế nên, Đức Thế Tôn gọi riêng Phạm do Khế kinh nói: Phật cũng gọi Phạm, cũng gọi tịch tĩnh, cũng gọi thanh lương, là tịch mặc bao trùm hư không diệu nhiên gọi là Phạm. Đức Phật đủ các đức này, nên gọi tên Phạm. Đã tự giác ngộ, vì bảo cho người khác cùng giác ngộ, vì chuyển trao sự giác ngộ này cho người kia, nên gọi phạm luân, tức trong phạm luân chỉ dựa vào Kiến đạo. Đức Thế Tôn có chỗ nói pháp luân, vì chúng năm Bí-sô: A nhã đa Kiều trần na v.v... lúc Kiến đạo sinh, thiên thần dưới đất và trên hư không, liền truyền đi tuyên cáo: Đức Thế Tôn đã chuyển pháp luân.

Sao Kiến đạo gọi là pháp luân?

Vì hành v.v... nhanh chóng, giống như bánh xe thế gian, như bánh xe Thánh vương xoay vần không ngừng nghỉ. Hành nhanh chóng, bỏ, lấy, công năng chế phục, chưa chế phục, trấn áp, đã chiết phục, xoay chuyển từ dưới, lên trên. Vì Kiến đạo cũng thế, nên gọi pháp luân. Nghĩa là bánh xe của Thánh vương xoay chuyển không ngừng. Kiến đạo cũng thế, vì không ngừng ở giữa, như công dụng vận hành của bánh xe Thánh vương rất nhanh chóng. Kiến đạo cũng như thế, vì đều một niệm. Như Thánh vương luân, lấy trước, bỏ sau, Kiến đạo cũng như thế, bỏ đi cảnh khổ v.v... vì nhận lấy tập v.v... Đây biểu thị kiến bốn Thánh đế,

không cùng lúc, như Thánh vương luân, hàng phục, chưa chế phục, trấn áp, chế phục rồi, Kiến đạo cũng thế, có thể kiến, chưa kiến, có thể dứt, chưa dứt. Người đã Kiến đạo đoạn, vì không có mê, lui sụt. Như Thánh bánh xe vương xoay lại từ địa dưới lên địa trên. Kiến đạo cũng như thế, quán khổ v.v... của địa trên rồi, quán khổ v.v... của địa dưới.

Do đó, chỉ gọi Kiến đạo là pháp luân. Tôn giả Diệu Âm nói thế này: Như bánh xe thế gian có tay hoa xe, bầu, vành bánh xe. Tám chi Thánh đạo, giống như bánh xe kia, gọi luân, nghĩa là chánh kiến, chánh tư duy, chánh cần, chánh niệm, giống như tay hoa bánh xe ở thế gian, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, giống như trục bánh xe, vì chánh định giống như vành bánh xe, nên gọi là pháp luân. Bản ý của Tỳ-bà-sa nói chung, tất cả Thánh đạo đều gọi là Pháp luân, vì nói ba chuyển thuộc về ba đạo, nên đối với sự nối tiếp của người khác, khi Kiến đạo sinh. Vì đã đến chuyển đầu tiên, nên gọi đã chuyển, nhưng chỉ Kiến đạo là vì pháp luân đầu tiên, nên nói là pháp luân, chỉ là các loại thiên thần của Kiến đạo, tức căn cứ vào lời nói đầu tiên chuyển pháp luân, không dựa vào hai đạo, nhưng các sư phần nhiều nói Kiến đạo, gọi là pháp luân, vì thiên thần dưới đất và trên hư không chỉ dựa vào Kiến đạo này để nói. Không hề nói về ba đạo, vì đều gọi là pháp luân, chỉ Kiến đạo đủ của nghĩa luân mà trước kia đã nói, nên dù các Kiến đạo đều gọi là pháp luân, nhưng vì đã chuyển trước trong thân Kiều Trần Na, nên kinh nói: Khi Kiến đạo kia sinh, gọi chuyển pháp luân, không phải pháp khác không chuyển. Khi Kiều Trần Na sinh Kiến đạo v.v..., gọi là Đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nghĩa là ý nói rõ Kiều Trần na v.v... kia được chuyển pháp luân, vì vốn do Đức Thế Tôn tìm tòi ở Phật khiến cho người được hóa độ sinh lòng tôn trọng.

Như thế, thì nói pháp luân của Như Lai vì chuyển đến thân người khác, nên gọi là chuyển. Nếu khác với ở đây, thì thiên thần nên nói: dưới cội cây Bồ-đề, Đức Phật chuyển pháp luân, không nên xưng rằng: Nay, Đức Thế Tôn đang chuyển pháp luân ở nước Bà-la-nê-tư! Cho nên, chuyển trao cho người khác gọi là chuyển pháp luân.

Có thuyết nói: Giáo này gọi là pháp luân, chuyển đến thân người khác, vì khiến cho họ được hiểu nghĩa. Đây chỉ là phương tiện, không phải pháp luân chân thật, vì như pháp tạp nhiễm khác, không có công năng cao siêu.

Trong đây, tư duy, lựa chọn bốn quả Sa-môn. Quả Sa-môn nào, căn cứ cõi nào được? Tụng rằng:

Ba dựa dục sau ba

*Do trên không Kiến đạo
Vô gián, không duyên dưới
Không chán và kinh sợ.*

Luận nói: Ba quả trước, chỉ dựa vào thân cõi Dục, được quả A-la-hán, dựa vào thân ba cõi. Hai quả trước vì chưa lìa dục, nên không dựa vào cõi trên được. Về lý, lại có thể như thế.

Thứ ba, không phải dựa vào cõi trên được là sao? Người đã lìa dục cũng có thể được?

Vì do lý, giáo. Vả lại, lý là sao?

Tức dựa vào thân cõi trên, không có Kiến đạo. Chẳng phải người lìa Kiến đạo, đã lìa dục, có thể có nghĩa siêu việt, chứng quả Bất hoàn.

Vì sao thân cõi trên, không khởi Kiến đạo?

Lại dựa vào cõi Vô sắc, vì không có chấp nhận lắng nghe giáo vô ngã, nên lìa nghe giáo này, chắc chắn không có chấp nhận Kiến đạo. Lại, sinh cõi Vô sắc kia không duyên cõi dưới, nên Kiến đạo trước là duyên nổi khổ cõi Dục. Do đó, cõi Vô sắc không phải đối tượng mà Kiến đạo nương tựa. Dựa vào thân cõi Sắc, vì không có sự nhàm chán vượt hơn, nên không phải lìa sự nhàm chán cao hơn là có khả năng nhập Kiến đạo, nghĩa là có các khổ thọ trong cõi Dục, vì sinh ít vui, phần nhiều nhờ vào sức cần cù khổ nhọc, sinh trong cõi người, cõi trời, tuổi thọ ngắn ngủi, thiếu của cải, nhiều bệnh, bận thân trái lìa. Cảnh ngang trái đã nhiều, tâm nhàm chán tăng vượt hơn. Nếu sinh cõi Sắc thì sẽ trái với đây, nghĩa là phạm phu tham đắm lạc định thù thắng, sống lâu, không bệnh, không có nghèo, không có lìa. Cảnh ngang trái đã không có, tâm nhàm chán yếu kém, không phải nhàm chán, yếu kém mà có thể nhập Kiến đạo, vì khả năng dẫn Kiến đạo, nhàm chán vượt hơn không có, nên dựa vào thân cõi Sắc, không phải Kiến đạo. Không nên nói người cõi Sắc kia đều không có tâm nhàm chán, vì người sinh cõi đó là hiện có nhàm chán. Như Khế kinh nói: Chớ sợ Đại tiên, vì ngọn lửa kia, sẽ không đến gần cõi này. Về lý, đốt cung Phạm rồi, ở cõi Sắc kia diệt. Tiếng sợ trong đây, chỉ gọi là thể của nhàm chán. Lại, ở chỗ khác, có Già tha rằng:

*Nghe có trời Trường thọ
Đủ sắc diệu khiến khen
Mà ôm lòng sợ chán
Như nai đối sư tử.*

Lời nói sợ nhàm chán này, biểu thị sợ tức chán, tức đối với xứ

kia, nêu rõ nghĩa này, nói, vì nhàm chán bị triền ràng buộc, chỗ tâm đối với nhàm chán. Như Khế kinh nói: Vì vương mắc chỗ tâm bị triền ràng buộc đối với vương mắc. Ở đây cũng như thế, trước, chưa hiểu rõ tướng, tâm kia bị ràng buộc, tùy theo do tham, sau, đã hiểu rõ tướng, dù ở trong nhàm chán, mà không bị sự nhàm chán ràng buộc theo. Đây gọi nghĩa riêng chán sợ ở đây, thật ra, sự sợ và chán tướng chúng sai khác. Nghĩa là nhìn tướng kia, e bị suy tổn, vì tâm sinh sợ hãi, nên gọi là sợ. Nếu xem tướng kia, tâm không ưa muốn, tình vui thích chưa từ bỏ, nên gọi là chán.

Cõi Dục đủ cả hai, cõi trên chỉ có một. Lại, thể của hai thứ này sai khác ra sao?

Không tra xét trước, tâm kinh hãi, run rẩy, gọi là sợ, nếu tra xét trước thì tâm không ưa, gọi chán. Hoặc dẫn ngu, si, tâm khiếp sợ, gọi sợ. Nếu dẫn từ bỏ, tâm trái, gọi là chán.

Có sư khác nói: E bị suy tổn, tâm muốn buông bỏ, gọi là sợ. Vì muốn buông bỏ, nên ở trong cảnh ấy, tâm không sinh ưa thích gọi là chán. Nay quán kinh này nói sợ: Là e tự hại, nghĩa là bị tổn hoại. Thế gian cũng thấy có lời nói thế này: Chỉ ném đồ đựng, đừng sợ nó bể. Do lý này chứng minh cõi trên không có Kiến đạo.

Còn giáo là sao? Do Khế kinh nói, kinh nói có năm Bồ-đặc-già-la: Thông đạt chỗ này, rốt ráo chỗ kia, như gọi là Trung nhập cho đến Thượng lưu. Nói thông đạt này, chỉ gọi Kiến đạo, là chứng viên tịch, vì phương tiện đầu tiên. Kinh đã không nói chỗ kia thông đạt, nên biết được cõi trên chắc chắn không có Kiến đạo.

Đã nói quả Dự lưu v.v... của học vị có nhiều sai khác. Vì A-la-hán cũng có nhiều thứ tướng sai khác ư?

Cũng có.

Thế là thế nào? Tụng rằng:

*A-la-hán có sáu
Tức Thoái đến Bất động
Năm trước tín giải sinh
Đều gọi Thời giải thoát
Sau, Bất thời giải thoát
Đây từ Kiến chí sinh.*

Luận nói: Trong Khế kinh nói về A-la-hán, vì chủng tánh khác, nên có sáu thứ:

1. Thoái pháp.
2. Tư pháp.

3. Hộ pháp.
4. An trụ pháp.
5. Kham đạt pháp.
6. Bất động pháp.

Tuy nhiên, kinh khác nói: Vô học có chín, nghĩa là đầu tiên là Thoái pháp, sau là Câu giải thoát. Bất thoái Pháp nói ở kinh kia thuộc Bất động trong kinh này. Hai giải thoát ở kinh kia, chung thuộc sáu ở kinh này. Cho nên A-tỳ-đạt-ma chỉ nói có sáu thứ.

Thoái pháp: Nghĩa là A-la-hán kia đạt được căn loại như thế, an trụ căn này, gặp duyên lui sụt, mà lui mất pháp đã đắc. Không có duyên lui sụt thì liền nhập Niết-bàn.

Hoặc có người tinh tiến, siêng năng tiến tới được tánh vượt hơn, là nói khi người ấy tu tập chủng tánh này. Nghĩa là có một loại nhờ sức duyên khác, mới chí thành quy hướng với Phật pháp. Người ấy rất ít thời gian, giữ lấy một ít tướng phần, bèn nhanh chóng nương vào sức Xa-ma-tha, đã duy trì ánh sáng tuệ, nhập địa Vô học. Trong tướng đi vào địa Vô học, người kia trước đó đã không thể thẩm tra, gìn giữ, nên không có hành vi thường tôn trọng. Do đó, tin ưa Chỉ vắng lặng trái với Quán thù thắng, thuận theo pháp thoái, thường mất chánh niệm, xa cách đạo khí, các đức thù thắng đã đạt được, chấp nhận thường lui mất. Như tập tụng Thánh giáo đã rớt ráo, do gặp duyên tán loạn, bệnh tật, buông lung v.v... đối với văn tập tụng, không thể ghi nhớ, gọi là lui mất những gì đã tập trước kia. Do thí dụ này, nên biết thoái pháp.

Tư pháp: Nghĩa là có đạt được căn loại như thế, an trụ căn này, có khả năng đối với các dục rất sanh nhàm chán. Do chán việc xấu ác, khởi tư duy hại mình (tự sát). Hoặc căn loại này dù tánh chậm lụt, nhưng phần nhiều do sức duyên nhóm hợp thành. Sức của niệm trong gia hạnh bền chắc, phần nhiều trụ ở quán nhàm chán, ít có tình cảm hân hoan, thường có cảm nghĩ: Đừng có bị bệnh v.v..., Vì bệnh sẽ khiến mình quên mất chánh niệm, dẫn đến gia hạnh chậm trễ, thối lui. Bởi suy lường như vậy, nên dấy khởi suy nghĩ tự sát. Hoặc do phải gian nan, khó nhọc mới đạt được kết quả tốt, quán thấy mọi của cải quý báu, theo đuổi, tìm cầu, chứa để, khi giữ gìn, thọ dụng, nuốt ăn, từ bỏ v.v..., đều dẫn sinh các thứ khổ não. Hành giả kia xem xét quán sát rồi. Do duyên khổ này, mặc dù thân mạng còn, nhưng đều không có công dụng tốt đẹp.

Lại, quán thân khí như chiếc xe chở phân cấu uế, tránh chỗ hiểm nguy, đến nơi an toàn, nhiếp giữ nuôi nấng vô ích!, cũng như ngục tù bền chắc, gò mã, tử thi cấu uế, yêu mến thân này, Há gọi người trí? Do

sự quán sát, hiểu biết này, nên khởi lên suy nghĩ tự sát.

Lại có sư khác nói rằng: Loại căn như thế tự nhiên chịu theo chủng tánh này, đam mê cầu giải thoát, không đoái hoài đến thân mạng, cầm dao dự định dùng để kích lệ tâm, như nói: “Dí dao vào cổ” Do đây kích lệ tâm mình được giải thoát, loại này được gọi là chủng tánh Tư pháp.

Hộ pháp: Nghĩa là có một loại luôn với tâm ái mộ trong giải thoát, buộc niệm hiện tiền, chuyên tinh giữ gìn. Hành giả kia có cảm nghĩ: Tạm thời, mình chưa có khả năng tu tập luyện căn đạt đến an trụ pháp, chỉ ở vào thời gian này, tâm ái trong giải thoát, có thể không buông lung, tinh tiến, siêng năng, giữ gìn. Như thế, gọi là chủng tánh Hộ pháp.

An trụ pháp: Nghĩa là lìa duyên tốt, xấu (thối lui) dù không tự đề phòng, nhưng vẫn không tụt hậu. Lìa gia hạnh tốt, cũng không luyện căn, mà thường an trụ ở giữa nên gọi an trụ. Có sư khác nói: Đức mà hành giả kia có được không phải kém, không phải hơn, gọi là an trụ.

Kham đạt pháp: Nghĩa là tánh kham năng ưa tu luyện căn, để mau đạt đến Bất động.

Có sư khác nói: Tánh kham năng, vì có công năng được tất cả công đức, nên gọi là kham đạt, nhưng không phải pháp khí của tất cả công đức.

Bất động pháp: Nghĩa là có một loại căn tánh thù thắng, đạt được tự tại đối với hành vi, được trí phương tiện trong dứt trừ phiền não, tùy phiền não, không bị tất cả pháp thuận theo lui sụt làm cho nghiêng động, đầy đủ tánh Vô sinh trí, không yếu đuối đạt được trụ xứ an ổn thứ nhất, nội lực mạnh mẽ, quán hành thâm nhiếp, đối với tất cả nghĩa ân cần, tôn trọng dựa theo đó mà hiểu, rồi có thể khéo nhận, lấy tướng của địa lậu tận, không có gì sở chứng nữa nên gọi là Bất động.

Có sư khác lại giải thích sáu tướng khác này là sáu loại tánh trong vị Vô học. Hai loại đầu thiếu gia hạnh về thời gian liên tục và tôn trọng; nhưng đến Tư pháp Vô học thì ít siêng năng. Hộ pháp chỉ có gia hạnh về thời gian liên tục An trụ chỉ có gia hạnh tôn trọng, Kham đạt đủ hai mà là căn tánh chậm lụt. Bất động đủ hai, mà là căn tánh nhạy bén.

Có người nói lời rằng: Thoái pháp, tất nhiên là thoái, cho đến Kham đạt, sẽ đạt đến Bất động. Nếu không đúng, thì đặt tên luống uổng.

Sư kia chấp cõi Dục có đủ sáu loại Vô học, trong cõi Sắc, cõi Vô sắc, chỉ An trụ và Bất động. Hai cõi này không có lui mất, tự hại, tự đề phòng và tu luyện căn, nên chỉ có hai. Về lý thật ra không nhất định.

Nhưng lui sụt ứng với quả chỉ từ trước đến nay lui sụt, chủng tánh lui sụt, cho đến đạt bất động, chỉ Kham đạt có khả năng v.v...

Đặt các tên như Thoái v.v... là căn cứ chấp nhận có thuyết nói. Cho nên, sáu A-la-hán chung ba cõi đều có. Năm loại đầu từ Tín giải sinh, tức năm thứ này gọi là thời ái tâm giải thoát vì tất cả thời tâm ái giải thoát, nên cũng gọi là Thời giải thoát. Nghĩa là Bồ-đặc-già-la chờ đợi thời gian, xứ sở, tư cụ v.v... hợp thời, mới được giải thoát. Do vốn dựa vào công năng yếu kém, phải đợi thời điểm thích hợp mới giải thoát. Hoặc lại tất cả sự thù thắng quyết định hiện tiền phải đợi thời điểm tốt

. Đó là ý nghĩa “thời”. Còn giải thoát là nghĩa lìa ràng buộc. Cho nên gọi là Thời và Giải thoát. Vì giản lược nói là đầu, giống như nói “sữa tô và bình” thì nói là bình tô. Tánh của bất động pháp gọi là sau, tức ở đây gọi là bất động tâm giải thoát. Vì tâm kia giải thoát, không bị hoặc lay động, cũng được gọi là bất thời giải thoát, vì không chờ đợi thời gian được giải thoát. Hoặc sự thù thắng quyết định tùy xứ, tùy thời gian, tùy duyên được gặp, tùy ý muốn liền khởi. Vì lìa ràng buộc, nên gọi là giải thoát, tức là nghĩa không đợi thời gian và giải thoát.

Có sự khác giải thích: Nói hai sai khác này, vì ở tạm thời được giải thoát, nên gọi là Thời giải thoát, về sau, chấp nhận có lui sụt. Do khả năng rất ráo được giải thoát, nên gọi là Bất thời giải thoát, về sau, không chấp nhận lui sụt, nên đây là từ tánh Kiến chí của học vị sinh.

Như thế, đã nói sáu chỗ A-la-hán chủng tánh hiện có vì là trước đã có hay sau mới được?

Không nhất định.

Thế là thế nào? Tụng rằng: Có là chủng tánh trước

Có sau Luyện căn được.

Luận nói: Chủng tánh Thoái pháp, tất nhiên là trước có. Năm thứ như Tư pháp v.v..., cũng sau có được. Nghĩa là có từ trước đến nay là tánh Tư pháp cho đến Bất động; có Thoái pháp trước, do luyện căn thành Tư, đến Bất động v.v... nhiều thứ sai khác, nên tư duy đúng như lý.

